TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **625**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 833/2024/HNST ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 434/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Diễm H

Sinh ngày: 20/9/1985

Số định danh cá nhân: 0821860159xx

Địa chỉ thường trú: A2/5 Tổ 6, Ấp 1, xã H, huyện B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S

Sinh ngày: 16/4/1981

Số định danh cá nhân: 0790810263xx

Địa chỉ thường trú: A2/5 Tổ 6, Ấp 1, xã H, huyện B, Thành phố H.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 quyển số 01/2007 ngày 23 tháng 03 năm 2007 của Uỷ ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Diễm H đều trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng

nhận kết hôn số 48 quyển số 01/2007 ngày 23 tháng 3 năm 2007. Trong quá trình chung sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, vợ chồng không có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Hai bên đã cố khắc phục nhưng không có kết quả, hiện nay hai bên đã ly thân. Nay, bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn, không thể quay lại chung sống, tình nghĩa vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

Về con chung và cấp dưỡng: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày: 24/9/2007, giới tính: Nữ và Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 08/6/2012, giới tính: Nam. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn S không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Đoàn Thị Diễm H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Văn S cư trú tại A2/5 Tổ 6, Ấp 1, xã H, huyện B, Thành phố H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 quyển số 01/2007 ngày 23 tháng 3 năm 2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, còn nguyên đơn có Đơn xin không tiến hành hòa giải đề ngày 22 tháng 5 năm 2025, thể hiện nguyên đơn và bị đơn không có thiện chí muốn hàn gắn và đoàn tụ.

[5] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn ngày càng trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 24/9/2007, giới tính: Nữ và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 08/6/2012, giới tính: Nam.

[7] Về nuôi con: Bà Đoàn Thị Diễm H yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Thị Diễm T, 24/9/2007, giới tính: Nữ và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 08/6/2012, giới tính: Nam, không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng vì các con có nguyện vọng ở với mẹ

[8] Tại Biên bản ghi nhận ý kiến trẻ ngày 21/11/2024, trẻ Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Thanh P có nguyện vọng ở với mẹ.

[9] Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, sau khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao con chung là Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 02/9/2007, giới tính: Nam, cho nguyên đơn là bà Đoàn Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng.

[10] Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đoàn Thị Diễm H không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng cho con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

[11] Về tài sản chung: Do nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không tiến hành xem xét.

[12] Về nợ chung: Do nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không tiến hành xem xét.

[13] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Diễm H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Diễm H được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

Về nuôi con: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày: 24/9/2007, giới tính: Nữ và Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 08/6/2012, giới tính: Nam. Giao trẻ Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 24/9/2007 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 08/6/2012, giới tính: Nam, cho bà Đoàn Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đoàn Thị Diễm H không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng cho con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn S.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Về tài sản chung: Do nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không tiến hành xem xét.

Về nợ chung: Do nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không tiến hành xem xét.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0042969 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Thị Diễm H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị Diễm H và ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

2 000015 487207

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Nga **Nguyễn Thị Nguyên** **Nguyễn Gia Nam**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Nga **Nguyễn Thị Nguyên** **Nguyễn Gia Nam**